

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày 12/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng.

Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Địa chỉ: Tầng MH, Tòa nhà S, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ. Địa chỉ: Tầng S, Tòa nhà P, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Lê Quang Đ, chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2. Bị đơn:

- Ông Võ Minh Q, sinh năm 1982.

- Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số B đường P, khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q trình bày: Ông Võ Minh Q và bà Nguyễn Thị Kim H có ký hợp đồng tín dụng số 9884170.21 ngày 27/04/2021 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q, vay số tiền 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng), mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, thời hạn vay 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 28/04/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm biên độ 4,1%/năm. Hình thức thanh toán: thanh toán khoản vay gốc vào ngày 30 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.312.500 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, trả kỳ đầu tiên vào ngày 30/5/2021; Thanh toán lãi vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/5/2021. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q và H với số tiền 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng) theo hợp đồng. Khoản vay được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5081105.21 ngày 27/4/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H. Tài sản thế chấp là phương tiện vận tải có số khung MNCLMFF80MW148752, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER, loại xe: ô tô tải pickup cabin kép, số máy: P4AT4231444, màu sơn: đen, biển số: 68C-131...

Ngày 07/6/2021 ông Q, bà H có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Q, bà H với hạn mức thẻ là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), loại thẻ: Financial Free, mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 72.039.201 đồng, trong đó gốc là 42.500.000 đồng, lãi là 29.539.201 đồng. Sau đó ông Q, bà H không thanh toán cho Ngân hàng nữa là vi phạm hợp đồng. Ngày 30/3/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang quá hạn. Tính đến ngày 12/9/2022, ông Q, bà H còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Q theo hợp đồng tín dụng số 9884170.21 ngày 27/04/2021, vốn gốc 467.500.000 đồng, lãi trong hạn: 10.205.548 đồng, lãi quá hạn: 38.758.952 đồng; Dư nợ thẻ tín dụng gốc 13.333.336 đồng, nợ lãi 900.386 đồng, nợ phí thẻ 2.493.473 đồng, tổng cộng các khoản nợ là 533.191.695 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Q, bà H thanh toán cho ngân hàng số tiền 533.191.695 đồng, yêu cầu ông Q, bà H phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 13/9/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ. Nếu không thanh toán đủ số nợ theo Hợp đồng thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H cư trú tại khu phố B, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số 9884170.21 ngày 27/4/2021 và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H là hợp pháp và phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông Q, bà H số tiền 510.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 9884170.21 ngày 27/4/2021 và phát hành thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Căn cứ hợp đồng tín dụng hai bên đã ký thỏa thuận thanh toán vốn gốc và lãi vào ngày 30 hàng tháng, sau khi nhận được tiền vay thì ông Q, bà H đã thực hiện thanh toán đúng hạn vốn gốc và lãi hàng tháng theo hợp đồng đến ngày 30/12/2021. Từ ngày 30/12/2021 (tháng 12/2021 có ngày 31) đến ngày 30/01/2022 là 31 ngày, dư nợ trong hạn 467.500.000đ, lãi suất trong hạn 8.90%/năm thành tiền lãi 3.533.788đ ông Q, bà H không thanh toán vốn gốc mà chỉ thanh toán tiền lãi được 53.836đ, còn nợ lãi 3.479.952đ; từ ngày 30/01/2022 (tháng 01/2022 có ngày 31) đến ngày 28/02/2022 là 29 ngày, dư nợ trong hạn 467.500.000đ, lãi suất trong hạn 8.90%/năm thành tiền lãi chưa thanh toán 3.305.801đ; từ ngày 28/02/2022 đến 30/3/2022 là 30 ngày, dư nợ trong hạn 467.500.000đ, lãi suất trong hạn 8.90%/năm thành tiền lãi chưa thanh toán 3.419.795đ. Do từ ngày 30/12/2021 không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng theo hợp đồng nên từ ngày 30/3/2022 Ngân hàng chuyển số nợ thành nợ quá hạn, cụ thể từ ngày 30/3/2022 đến ngày 30/4/2022 (tháng 3/2022 có ngày 31) thành số ngày là 31 ngày, dư nợ quá hạn 467.500.000đ, lãi suất quá hạn là 13,35%/năm thành tiền lãi quá hạn 5.300.682đ; từ ngày 30/4/2022 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 12/9/2022, thành số ngày là 135 ngày, dư nợ quá hạn 467.500.000đ, lãi suất quá hạn là 19,35%/năm thành tiền lãi quá hạn 33.458.271đ.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 9884170.21, ngày 27/4/2021 kèm theo Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, tại Mục 4.0, tiểu mục 4.1 quy định “...

Trường hợp bên được cấp tín dụng không hoàn trả theo thời hạn nêu tại thông báo của VIB, VIB có quyền thực hiện mọi biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật; Để tránh hiểu lầm, các bên thống nhất rằng khi VIB thực hiện các quyền theo nội dung tại Điều 4.1 này thì thời hạn cấp tín dụng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng sẽ bị chấm dứt ngay lập tức; VIB sẽ thông báo cho bên được cấp tín dụng trong trường hợp VIB chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo Điều 4.1 này. Nội dung thông báo bao gồm nhưng không giới hạn thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.”.

Do ông Q, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, nên cần buộc ông Q, bà H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ theo hợp đồng Tín dụng số 9884170.21 ngày 27/4/2021 vốn gốc 467.500.000 đồng, lãi trong hạn: 10.205.548 đồng, lãi quá hạn: 38.758.952 đồng; Dư nợ thẻ tín dụng gốc 13.333.336 đồng, nợ lãi 900.386 đồng, nợ phí thẻ 2.493.473 đồng. Tổng cộng các khoản nợ là 533.191.695 đồng. Ông Q, bà H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 13/9/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

[4] Xét hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5081105.21 ngày 27/4/2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/4/2021 là phù hợp quy định Điều 298 Bộ luật dân sự. Trường hợp bị đơn không trả hết khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng số 9884170.21 ngày 27/4/2021 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 429, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 95, 98 Luật các tổ chức dụng; các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 533.191.695 đồng (Năm trăm ba mươi ba triệu một trăm chín mươi một nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng), cụ thể: khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 9884170.21 ngày 27/4/2021 vốn gốc 467.500.000 đồng, lãi trong hạn: 10.205.548 đồng, lãi quá hạn: 38.758.952 đồng; Nợ thẻ tín dụng vốn gốc 13.333.336 đồng, nợ lãi 900.386 đồng, nợ phí thẻ 2.493.473 đồng. Ông Q, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí thẻ theo hợp đồng từ ngày 13/9/2022 cho đến khi thi hành xong.

Trong trường hợp ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết số nợ theo hợp đồng tín dụng số 9884170.21 ngày 27/4/2021 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H xử lý tài sản thế chấp là 1 chiếc xe ô tô số khung MNCLMFF80MW148752, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER, loại xe: ô tô tải pickup cabin kép, số máy: P4AT4231444, màu sơn: đen, biển số: 68C-131... do ông Võ Minh Q đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo quy định của Luật thi hành án dân sự, để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Ông Võ Minh Q, bà Nguyễn Thị Kim H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 25.327.668 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.898.679 đồng (Mười một triệu tám trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0000503 ngày 27/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành

